TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2021/HS-PT
Ngày: 22-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Dũng**;

Ông **Võ Minh Diệp**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Đệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Văn T** *(Tên gọi khác là Đ)*, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1999, tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Võ Thị N, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 23/6/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 02/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, Phan Xuân V đang uống cà phê tại quán S, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cùng với Lê Văn M thì V nhắn tin qua Zalo cho Trần Văn T để hỏi mua 01 gói ma túy sử dụng. T đồng ý và hẹn Vĩnh đến trước quán karaoke F. Đến khoảng 20 giờ 15 phút, V Lê Văn M đi đến

trước quán karaoke F để gặp T. Tại đây, T đưa cho V 01 gói ma túy và V đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang và tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến vụ án, gồm: 01 gói ni lông không màu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, khối lượng 0,19gam; số tiền 1.500.000 đồng Phan Xuân V đưa cho T khi mua ma túy; số tiền 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple màu xanh, gắn sim số 0967.957.112 của Trần Văn T.

Tại Bản Kết luận giám định số 659/C09C(Đ2) ngày 30/6/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói ni lông, niêm phong trong phong bì của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu là 0,19gam.

Quá trình điều tra xác định được Trần Văn T sử dụng số điện thoại 0976.957.112 liên lạc với số điện thoại 0774.498.722 của một người đàn ông tên H *(không rõ nhân thân, lai lịch)* để mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời.

Ngoài ra, bị cáo còn tự khai nhận trước đó bị cáo đã có 03 lần bán ma túy cho Phan Xuân V, cụ thể như sau:

- *Lần thứ 1:* khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/6/2020, Phan Xuân V nhắn tin qua Zalo cho bị cáo hỏi mua 03 viên thuốc lắc *(loại ma túy tổng hợp)*, bị cáo đồng ý và hẹn V đến trước quán karaoke F. Tại đây, bị cáo đã bán cho V 03 viên ma túy tổng hợp với số tiền 1.200.000 đồng.

- *Lần thứ 2:* khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/6/2020, bị cáo bán cho Phan Xuân V tại Quốc lộ 1A, phía ngoài ngã tư H 01 chỉ Khay *(01 gói ma túy loại Ketamine)* với số tiền 1.300.000 đồng.

- *Lần thứ 3:* khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, bị cáo bán cho Phan Xuân V 01 chỉ Khay *(01 gói ma túy loại Ketamine)* với số tiền 1.300.000 đồng ngay tại trước quán karaoke F nhưng Phan Xuân V chưa trả tiền.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Xuân V khai nhận: ngoài lần mua ma túy của bị cáo Trần Văn T bị bắt quả tang vào tối ngày 22/6/2020 thì trước đó V còn 03 lần mua ma túy của T như đã nêu trên. Trong đó, lần thứ hai vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/6/2020, Lê Văn M có góp chung với Phan Xuân V số tiền 500.000 đồng để V mua ma túy của T về sử dụng chung và lần thứ ba vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/6/2020 V mua ma túy của bị cáo T với số tiền 1.300.000 đồng nhưng chưa trả tiền cho T. Đến tối ngày 22/6/2020, V mua 01 gói ma túy với giá 1.300.000 đồng và đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng tiền V trả nợ cho bị cáo thì bị Công an phát hiện bắt qua tang và thu giữ những vật chứng liên quan. Lời khai của Lê Văn M trong quá trình điều tra thống nhất như Phan Xuân V khai nhận.

Như vậy, bị cáo T đã 04 lần thực hiện hành vi bán ma túy trái phép cho Phan Xuân V với tổng số tiền 5.100.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 *(bảy)* năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, ngày 23/6/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/4/2021, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: từ ngày 14/6/2020 đến ngày 22/6/2020, bị cáo Trần Văn T đã 04 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Xuân V với tổng số tiền 5.100.000 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có nộp đơn xin xác nhận được chính quyền địa phương xác nhận gia đình khó khăn nhưng không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: từ ngày 14/6/2020 đến ngày 22/6/2020, bị cáo Trần Văn T đã 04 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy *(loại Ketamine và ma túy tổng hợp)* cho Phan Xuân V, với tổng số tiền 5.100.000

đồng. Trong đó, lần bị bắt quả tang vào ngày 22/6/2020, khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,19gam. Với hành vi nêu trên, bị cáo Trần Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* để làm căn cứ xử phạt bị cáo T 07 năm tù là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo trong nhiều năm. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; hơn nữa, sau khi bị bắt quả tang về hành vi bán trái phép chất ma túy vào ngày 22/6/2020, bị cáo đã tự khai ra thêm 03 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác chưa bị phát hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[5] Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 05** ***(năm)*** năm **06** ***(sáu)*** tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 23/6/2020.

Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(22/6/2021)*.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA H. Thăng Bình;
- CQCSĐT CA H. Thăng Bình;
- VKSND H. Thăng Bình;
- TAND H. Thăng Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Q.Nam;
- Chi cục THADS H. Thăng Bình;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Q.Nam;
- P.HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo